

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2024/HS-ST**

Ngày 26-12- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn.

Bà Trần Thị Minh Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. CU CHIA; sinh ngày 20 tháng 3 năm 2004 tại Lào. Nơi cư trú: Bản A, huyện S, tỉnh SaLaVan, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Quốc tịch: Lào. Dân tộc: Pa Cô. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 2. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Giới tính: Nam. Con ông: M, sinh năm 1975 và bà: Mia (Đã chết). Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. BAN; sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006 tại Lào. Nơi cư trú: Bản A, huyện S, tỉnh SaLaVan, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Quốc tịch: Lào; Dân tộc: PaCô; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 5. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Con ông T, sinh năm 1963 và Con bà T1, sinh năm 1973. Gia đình có 09 người, bị cáo là con thứ bảy. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện cho bị cáo B:** Ông Đoàn Văn H- Chuyên viên Ban X, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo B:** Luật sư Trần Đức A- Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có

mặt.

*** Người phiên dịch cho các bị cáo:**

- Ông Bùi Văn T2; địa chỉ: phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Hồ Văn L; địa chỉ: thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2024, Cu C rủ Ban sang Việt Nam để tìm người bán ma túy mua về sử dụng. Ban điều khiển xe máy màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA, loại Winner X, không gắn biển kiểm soát, Cu C điều khiển xe máy màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , biển kiểm soát 74 AH-027.84 đi theo đường tiểu ngạch sang thôn M, xã T, huyện H gặp một người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) hỏi chỗ mua ma túy thì người này chỉ đường sang Lào phía đối diện. B và Cu C điều khiển xe đến bờ sông S, B để xe máy của mình ở lại rồi cùng Cu C đem xe máy lên đò đi qua Lào. Khi đến Lào, Cu C điều khiển xe chở B đi được một đoạn khoảng 500m thì vào nhà một người đàn ông Lào hỏi mua ma túy. B đưa cho người đó 1.600.000 đồng tiền Việt Nam, Cu Chia đưa 800.000 đồng tiền Việt Nam. Sau khi nhận tiền người này gọi một nam thanh niên đi lấy ma túy. Nam thanh niên đi một lúc quay lại đưa cho Ban 03 gói nilon màu xanh (*Ban biết bên trong có ma túy*). Tiếp đó, nam thanh niên đưa cho B 01 bao ni lông màu đen và cuộn băng keo màu đen. Ban lấy bao ni lông gói 03 gói ma túy lại rồi dùng băng keo quấn cố định bên ngoài tạo thành một gói, cầm ở tay rồi lên xe Cu Chia điều khiển trở lại bến đò để về lại Việt Nam. Khi đến bờ sông bên Lào, trước khi lên đò, B đưa cho Cu Chia gói ma túy, Cu C cầm rồi cất giấu vào trong túi áo bên phải của mình đang mặc. B và Cu C lên đò về lại Việt Nam. Khi đến bờ sông phía Việt Nam, B lên bờ lấy xe máy rồi điều khiển đi trước, Cu C điều khiển xe máy đi sau theo đường bê tông hướng lên đường chính để về nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi B và Cu C đang từ bờ sông đi lên đường bê tông thuộc thôn M, xã T bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

*** Thu giữ khi bắt quả tang:**

- 03 túi ni lông màu xanh có hình dạng, kích thước giống nhau (09x7,5)cm, khi tạm giữ được niêm phong trong 03 hộp giấy ký hiệu BG1, BG2, BG3; 01 gói màu đen do nhiều lớp băng keo màu đen quấn lại tạo thành, kích thước (07x5,5x2,5)cm, khi tạm giữ được niêm phong trong 01 hộp giấy ký hiệu BG4.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , biển kiểm soát 74AH- 027.84, số khung: RLHJA3936PY039106, số máy: JA70E-0052836, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA, loại Winner X, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHKC3705MY123145, số máy: KC34E1300014, đã qua sử dụng.

- 01 Áo phong choàng có cổ, dài tay, màu xanh, phía trước có in chữ RARE ASHSANNA, có 02 túi được thông với nhau.

Tại Bản kết luận giám định số 675/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q đã kết luận:

Các viên nén màu hồng được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 19,50g.

Các viên nén màu xanh, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT1 gửi giám định không có chất ma túy, có tổng khối lượng 0,18g.

Các viên nén màu hồng được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 19,61g.

Các viên nén màu xanh, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT2 gửi giám định không có chất ma túy, có tổng khối lượng 0,18g.

Các viên nén màu hồng được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT3 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 19,53g.

Các viên nén màu xanh, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT3 gửi giám định không có chất ma túy, có tổng khối lượng 0,2g.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSQT-P1 ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo C và B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Cu C, B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Cu Chia 10 năm đến 11 năm.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 17, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Ban 07 năm đến 08 năm.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy và bao gói được hoàn trả sau giám định; 01 áo phong choàng có cổ, dài tay, màu xanh, phía trước có in chữ RARE ASHSANNA, có 02 túi được thông với nhau.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , biển kiểm soát 74AH- 027.84; 01 xe mô tô, màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA, loại Winner X, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHKC3705MY123145, số máy: KC34E1300014.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* *Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa:* Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* *Luật sư Trần Đức A trình bày lời bào chữa cho bị cáo B:* Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX, xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo B hình phạt thấp nhất mức hình phạt viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Vào lúc 13 giờ 00 ngày 05/6/2024 tại thôn M (xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị) lực lượng chức năng bắt quả tang Cu Chia, B có hành vi tàng trữ 03 gói ma túy được cất giấu trong túi áo của Cu C. Các bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy mua của một người đàn ông ở Lào (*Không rõ lai lịch, địa chỉ*) với giá 2.400.000VNĐ để sử dụng.

Theo Bản kết luận giám định số 675/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q đã kết luận: 03 gói ma túy thu giữ có khối lượng **58,64g** ma túy loại Methamphetaminne

Hành vi của các bị cáo Cu C, B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Cu C rủ B mua ma túy về sử dụng, tại thời điểm phạm tội bị cáo B chưa đủ 18 tuổi, nên Cu C bị áp dụng tình tiết “*xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội và hành vi của các bị cáo, HĐXX thấy, trong vụ án này bị cáo Cu C là người rủ rê bị cáo B đi mua ma túy giữ vai trò là người chủ mưu khởi xướng nên phân hóa vai trò khi lượng hình bị cáo Cu C cao hơn bị cáo B.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, tệ nạn sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có nhân thân tốt và được hưởng tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên tội phạm ma túy hiện nay có xu hướng gia tăng nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm nhằm răn đe, cải tạo và giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo B tại thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với người đàn ông và người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra đã trao đổi thông tin cho Công an tỉnh S, Lào đề nghị làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Đối với ông M: Việc Cu Chia tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 74AH-027.84 đi mua ma túy, ông M không biết nên không xem xét xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 74AH- 027.84 và 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA, loại Winner X, không gắn biển kiểm soát không xác định được chủ sở hữu và các bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Ra quyết định tạm giam các bị cáo Cu C, B trong thời hạn 45 ngày, để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án (26/12/2024).

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Cu C, B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt: **Cu Chia 11** (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt: **Ban 07 (B1)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu, tiêu hủy:**

- 01 (một) Túi giấy niêm phong, ký hiệu PS1 1904121, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của Ngô Thị T3, Lê Xuân H1, Trần Trung H2 và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (Kèm theo kết luận giám định số: 675/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- 01 (một) Hộp giấy niêm phong, ký hiệu BGSGB, bên ngoài dùng giấy trắng có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Thu H3, Lê Xuân H1, Trần Trung H2 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q dán kín các mép (Kèm theo kết luận giám định số: 674/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- 01 (một) Áo phong, choàng có cổ, dài tay, màu xanh, phía trước có in chữ RARE ASHSANN, có 02 túi được thông với nhau.

*** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, màu sơn: đỏ, biển kiểm soát: 74AH- 027.84, số khung: RLHJA3936PY039106, số máy: JA70E-0052836, dung tích xi lanh: 109.2 cm³ (theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT - Công an tỉnh Q). Tình trạng xe: nắp trước tay lái, ốp đuôi sau, ốp sườn và cánh yếm bên phải bị bể, phanh tay bên trái không có, phanh tay bên phải bị gãy, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong xe.

- 01 (một) Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner X, màu sơn: đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHKC3705MY123145, số máy: KC34E1300014, dung tích xi lanh: 149.1 cm³ (theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT - Công an tỉnh Q), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong xe.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Cu C, Ban mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Trại tạm giam- CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng